

**Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ
Dai-ichi Life Việt Nam**

Báo cáo tài chính

31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3-4
Bảng cân đối kế toán	5-6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10-28

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Quyết định số 53/GP-UBCK ngày 10 tháng 2 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 7 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 7 năm 2014.

Chủ sở hữu duy nhất của Công ty là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam ("DLVN"), là một Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 và Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và danh mục đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại số 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</i>
Ông Takashi Fujii	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 2 năm 2014
Ông Akihiko Tanaka	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2015
Ông Shigeo Tsuyuki	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2015
Ông Trần Châu Danh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 2 năm 2014
Ông Trần Đình Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2014
Ông Kenji Yamakoshi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Châu Danh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thời gian hiệu lực</i>
Ông Takashi Fujii	Chủ tịch	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2014 đến ngày 14 tháng 7 năm 2015
Ông Trần Châu Danh	Tổng Giám đốc	Từ ngày 14 tháng 7 năm 2015 trở đi

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yêu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đang áp dụng. Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Building a better
working world

Số tham chiếu: 61147610/17848393

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Lê Đức Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1672-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2015.

B01-CTQ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		33.062.364.453	29.292.025.916
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	5	932.331.706	454.521.776
111	1. Tiền		682.331.706	454.521.776
112	2. Các khoản tương đương tiền		250.000.000	-
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		28.400.000.000	25.300.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	28.400.000.000	25.300.000.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		3.280.792.022	3.537.504.140
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	1.091.936.113	713.945.832
134	2. Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	8	1.697.855.909	2.623.558.308
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	491.000.000	-
150	<i>IV. Tài sản ngắn hạn khác</i>		449.240.725	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	449.240.725	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.843.785.034	281.959.540
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>		520.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	11	520.000.000	-
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		1.263.320.000	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	846.120.000	-
222	Nguyên giá		846.120.000	-
223	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	417.200.000	-
228	Nguyên giá		417.200.000	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		2.841.925.900	-
241	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	2.841.925.900	-
260	<i>IV. Tài sản dài hạn khác</i>		218.539.134	281.959.540
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		185.156.619	253.524.366
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	26.2	33.382.515	28.435.174
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		37.906.149.487	29.573.985.456

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-CTQ

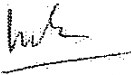
Đơn vị tính: Việt Nam đồng

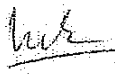
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.786.436.562	1.954.998.699
310	<i>I. Nợ ngắn hạn</i>		<i>2.786.436.562</i>	<i>1.954.998.699</i>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	417.200.000	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	422.036.938	746.327.940
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.896.968.729	1.126.601.868
319	4. Phải trả ngắn hạn khác		50.230.895	82.068.891
400	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		35.119.712.925	27.618.986.757
410	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>		<i>35.119.712.925</i>	<i>27.618.986.757</i>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18	25.000.000.000	25.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		25.000.000.000	25.000.000.000
419	2. Quỹ dự phòng tài chính		504.563.887	129.527.579
420	3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		504.563.887	129.527.579
421	4. Lợi nhuận chưa phân phối		9.110.585.151	2.359.931.599
421a	4.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.359.931.599	-
421b	4.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		6.750.653.552	2.359.931.599
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		37.906.149.487	29.573.985.456

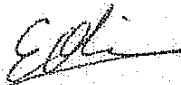
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
030	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	19	3.294.839.259	-
031	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		3.294.839.259	-
040	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	20	110.870.460.348	-
041	Nhà đầu tư ủy thác trong nước		110.870.460.348	-
050	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	21	1.028.468.700	-
051	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	22	4.523.211.056	-


Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Người lập


Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Kế toán trưởng


Ông Eichi Ohira
Trưởng bộ phận Kiểm
soát nội bộ


Ông Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-CTQ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
01	1. Doanh thu	23	18.727.629.654	8.312.494.299
10	2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		18.727.629.654	8.312.494.299
21	3. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.781.543.100	1.097.002.833
26	4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(11.139.557.325)	(6.109.736.207)
30	5. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh		9.369.615.429	3.299.760.925
31	6. Thu nhập khác		11.695.309	-
32	7. Chi phí khác		(7.517.379)	-
40	8. Lợi nhuận khác		4.177.930	-
50	9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.373.793.359	3.299.760.925
51	10. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(1.878.014.532)	(709.209.342)
52	11. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.2	4.947.341	28.435.174
60	12. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.500.726.168	2.618.986.757

hư

hư

EOL



Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Kế toán trưởng

Ông Etichi Ohira
Trưởng bộ phận Kiểm
soát nội bộ

Ông Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-CTQ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận trước thuế		9.373.793.359	3.299.760.925
	Điều chỉnh:			
05	1. Doanh thu từ lãi tiền gửi		(1.781.543.100)	(1.097.002.833)
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi của vốn lưu động		7.592.250.259	2.202.758.092
09	1. Giảm/(tăng) các khoản phải thu		114.702.399	(2.823.558.308)
11	2. Tăng các khoản phải trả		742.237.734	1.245.789.357
12	3. Tăng chi phí trả trước		(380.872.978)	(253.524.366)
15	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16, 26.1	(2.206.014.403)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.862.303.011	371.464.775
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(3.688.045.900)	-
23	2. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(34.400.000.000)	(25.300.000.000)
24	3. Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác		31.300.000.000	-
27	4. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		1.403.552.819	383.057.001
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động đầu tư		(5.384.493.081)	(24.916.942.999)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	25.000.000.000
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	25.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		477.809.930	454.521.776
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		454.521.776	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	932.331.706	454.521.776

hkt

hkt

EOL



Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thùy
Linh
Kế toán trưởng

Ông Eichirō Ohira
Trưởng bộ phận Kiểm
sốt nội bộ

Ông Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B05-CTQ

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/(giảm) trong năm				Số cuối năm	
		Ngày 1 tháng 7 năm 2014	Ngày 1 tháng 1 năm 2015	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2015
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư chủ sở hữu	13	-	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối		-	2.359.931.599	2.618.986.757	(259.055.158)	7.500.726.168	(750.072.616)	2.359.931.599	9.110.585.151
3. Quỹ dự phòng tài chính		-	129.527.579	129.527.579	-	375.036.308	-	129.527.579	504.563.887
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn đầu lệ		-	129.527.579	129.527.579	-	375.036.308	-	129.527.579	504.563.887
		-	27.618.986.757	27.878.041.915	(259.055.158)	8.250.798.784	(750.072.616)	27.618.986.757	35.119.712.925



Signature

Bà Nguyễn Thị Thủy Linh
 Người lập
 Bà Nguyễn Thị Thủy Linh
 Kế toán trưởng
 Ông Eichichi Ohira
 Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
 Ông Trần Châu Danh
 Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("Công ty") là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Quyết định số 53/GP-UBCK ngày 10 tháng 2 năm 2014 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 7 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 7 năm 2014.

Chủ sở hữu duy nhất của Công ty là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam ("DLVN"), là một Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 và Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.

Hoạt động chính của Công ty là thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và danh mục đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại số 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 10 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 8 người).

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định báo cáo tài chính đính kèm được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ ("Thông tư 125").

3.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng VND phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư 125 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.2 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3.3 *Cơ sở hoạt động liên tục*

Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đánh giá khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty và nhận thấy Công ty có đủ các nguồn lực để duy trì hoạt động kinh doanh trong một tương lai xác định. Ngoài ra, Tổng Giám đốc không nhận thấy có sự không chắc chắn trọng yếu nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3.4 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký sổ cái.

3.5 *Thông tin so sánh*

Công ty bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng 7 năm 2014, do đó, kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty. Vì thế, số liệu trên các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến 31 tháng 12 năm 2014 được sử dụng làm số đầu năm và được trình bày trên báo cáo tài chính cho mục đích so sánh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 *Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh*

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty đã thực hiện áp dụng quy định mới ban hành của BTC trong năm dưới đây và đánh giá rằng việc áp dụng các quy định này không có ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn về hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam ("Thông tư 200") áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 5 tháng 2 năm 2015 và sẽ được áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và sẽ thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 ("Quyết định 15") và Thông tư số 244/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 31.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.2 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trong năm. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Theo đó, mức trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

4.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.6 *Khấu hao và khấu trừ*

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Thiết bị dụng cụ quản lý	5 năm
Phần mềm	3 - 5 năm

4.7 *Thuê tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

4.8 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

4.9 *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.10 *Các khoản phải trả và chi phí trích trước*

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.11 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Phí quản lý

Doanh thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích theo các điều kiện, điều khoản của hợp đồng quản lý đầu tư.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

4.12 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.12 Thuế (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.13 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu từ hoạt động quản lý quỹ và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí phải trả và phải trả khác.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.13 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

4.14 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	<u>Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Mức trích lập tối đa</u>
Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ Dự phòng tài chính	5%	10% vốn điều lệ

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi thanh toán	682.831.706	454.521.776
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	-	335.968.423
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	84.051.178	83.591.739
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	598.280.528	34.961.614
Các khoản tương đương tiền (*)	250.000.000	-
	<u>932.331.706</u>	<u>454.521.776</u>

(*) Đây là hợp đồng tiền gửi kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại cổ phần trong nước bằng VND có thời hạn gốc không quá (3) tháng với mức lãi suất 3,2%/năm.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần trong nước bằng đồng Việt Nam có thời hạn gốc trên ba (3) tháng và thời gian đáo hạn còn lại không quá một (1) năm với mức lãi suất từ 5,5%/năm đến 6%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Phải thu ngắn hạn của khách hàng bao gồm các khoản lãi tiền gửi dự thu phát sinh từ các hợp đồng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

8. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu phí quản lý danh mục từ DLVN (Thuyết minh số 27)	1.637.903.117	2.823.558.308
Phải thu phí quản lý quỹ thành viên	59.952.792	-
	<u>1.697.855.909</u>	<u>2.823.558.308</u>

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ứng trước tiền lương cho người lao động	483.000.000	-
Đặt cọc	8.000.000	-
	<u>491.000.000</u>	<u>-</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	1.535.401.951	-
Phân bổ trong năm	(1.086.161.226)	-
Số cuối năm	<u>449.240.725</u>	<u>-</u>

11. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác bao gồm khoản ứng trước tiền lương cho người lao động có thời hạn thu hồi lớn hơn một năm.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

Thiết bị dụng cụ quản lý

Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua sắm trong năm	<u>846.120.000</u>
Số cuối năm	<u>846.120.000</u>
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u>846.120.000</u>

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

Phần mềm máy tính

Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua sắm trong năm	<u>417.200.000</u>
Số cuối năm	<u>417.200.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	-
Hao mòn trong năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	<u>417.200.000</u>

14. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

Tài sản dở dang dài hạn bao gồm các khoản chi mua sắm tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Phải trả người bán ngắn hạn bao gồm khoản phải trả cho Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT Miền Nam về mua sắm tài sản cố định.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Biến động trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	
Thuế TNDN (Thuyết minh số 26.1)	709.209.342	1.878.014.532	(2.206.014.403)	381.209.471
Thuế thu nhập cá nhân	37.118.598	776.295.621	(772.586.752)	40.827.467
Các loại thuế khác	-	275.887.512	(275.887.512)	-
	746.327.940	2.930.197.665	(3.254.488.667)	422.036.938

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thường cho nhân viên	1.730.056.150	984.426.000
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	113.108.001	141.000.000
Chi phí phải trả khác	53.804.578	1.175.868
	1.896.968.729	1.126.601.868

18. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

VND

	Theo Quyết định số 53/GP-UBCK	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn pháp định đã góp
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam	<u>25.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>25.000.000.000</u>

19. TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

VND

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước là DLYN Ngân hàng HSBC Việt Nam	-	219.422.700.006	(216.127.860.747)	3.294.839.259
	-	<u>219.422.700.006</u>	<u>(216.127.860.747)</u>	<u>3.294.839.259</u>

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

20. DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Danh mục đầu tư ủy thác của nhà đầu tư ủy thác trong nước là DLVN		
Cổ phiếu niêm yết	48.729.310.348	-
Chi tiết cổ phiếu niêm yết bị giảm giá/rủi ro		-
Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	535.201.600	-
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	922.381.500	-
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	616.172.875	-
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	1.971.908.360	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	823.733.750	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	3.508.213.857	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	1.379.666.402	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	1.599.595.801	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bày Bày	443.313.975	-
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	1.146.717.500	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	1.015.521.000	-
Trái phiếu chính phủ	29.724.900.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	30.916.250.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	1.500.000.000	-
	<u>110.870.460.348</u>	<u>-</u>

21. CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Các khoản phải thu là nhà đầu tư ủy thác trong nước là DLVN		
Phải thu cổ tức	279.394.000	-
Phải thu bán cổ phiếu	749.074.700	-
	<u>1.028.468.700</u>	<u>-</u>

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả là nhà đầu tư ủy thác trong nước là DLVN		
Phải trả phí quản lý danh mục của nhà đầu tư ủy thác	4.523.211.056	-
	<u>4.523.211.056</u>	<u>-</u>

23. DOANH THU

	VND	
	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
Phí quản lý danh mục từ DLVN (Thuyết minh số 27)	17.978.217.676	8.312.494.299
Phí quản lý quỹ thành viên	749.411.978	-
	<u>18.727.629.654</u>	<u>8.312.494.299</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu từ hoạt động tài chính là khoản tiền lãi từ tiền gửi tại các ngân hàng.

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
Lương và các chi phí theo lương	7.676.757.328	3.305.749.967
Chi phí dịch vụ mua, thuê ngoài	2.117.280.828	717.249.055
Công cụ dụng cụ & văn phòng phẩm	930.889.075	270.474.133
Chi phí công tác	371.138.274	205.717.240
Thuế và phí khác	5.000.000	32.300.000
Chi phí trước hoạt động	-	1.561.600.072
Chi phí khác	38.491.820	16.645.740
	<u>11.139.557.325</u>	<u>6.109.736.207</u>

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014. Do Công ty mới thành lập trong năm 2014 và có doanh thu năm dưới 20 tỷ đồng, mức thuế suất TNDN áp dụng cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 20% lợi nhuận chịu thuế từ hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN bao gồm:

	VND	
	Cho kỳ kế toán từ	
	ngày 1 tháng 7	
	năm 2014 đến	
	ngày 31 tháng 12	
	Năm nay	năm 2014
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.878.014.532	709.209.342
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(4.947.341)	(28.435.174)
	<u>1.873.067.191</u>	<u>680.774.168</u>

26.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm trước và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

	VND	
	Cho kỳ kế toán từ	
	ngày 1 tháng 7	
	năm 2014 đến	
	ngày 31 tháng 12	
	Năm nay	năm 2014
Lợi nhuận trước thuế	9.373.793.359	3.299.760.925
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí trích trước	166.912.579	142.175.868
Chi phí trích trước kỳ trước	(142.175.868)	-
Chi phí không được khấu trừ	7.517.287	104.109.918
Lợi nhuận chịu thuế ước tính	<u>9.406.047.357</u>	<u>3.546.046.711</u>
Chi phí thuế thu nhập ước tính	1.881.209.471	709.209.342
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của kỳ trước	(3.194.939)	-
Tổng thuế TNDN ước tính kỳ hiện hành	1.878.014.532	709.209.342
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	709.209.342	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	2.206.014.403	-
Thuế TNDN phải trả vào cuối năm	<u>381.209.471</u>	<u>709.209.342</u>

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.2 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Cuối năm	Đầu năm	Năm nay	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
	VND			
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chi phí trích trước	33.382.515	28.435.174	4.947.341	28.435.174
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			4.947.341	28.435.174

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014	
			Năm nay	VND
Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (Thuyết minh số 23)	Công ty mẹ	Phí quản lý quỹ Chi phí trước hoạt động	17.978.217.676	8.312.494.299
Quỹ Đầu tư cổ phiếu Dai-ichi Life Việt Nam (Thuyết minh số 23)	Bên liên quan	Phí quản lý quỹ	-	1.561.600.072
			749.411.978	-

Giá trị khoản phải thu và khoản phải trả đối với bên liên quan tại ngày lập báo cáo như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ (Thuyết minh số 8)				
Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam	Công ty mẹ	Phải thu phí quản lý quỹ	1.637.903.117	2.823.558.308
Quỹ Đầu tư cổ phiếu Dai-ichi Life Việt Nam	Bên liên quan	Phải thu phí quản lý quỹ	59.952.792	-

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng và nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	408.000.000	408.000.000
Từ 1 đến 5 năm	340.000.000	748.000.000
	<u>748.000.000</u>	<u>1.156.000.000</u>

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

29.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì các khoản tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro liên quan đến lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ mà Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến trạng thái tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Rủi ro tỷ giá ngoại tệ đối với Công ty chủ yếu đến từ tỷ giá trao đổi giữa đô la Mỹ và đồng Việt Nam. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

Việc phân lớn các tài sản tài chính của Công ty là bằng đồng Việt Nam đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ.

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTQ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

29.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

29.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty TNHH Một thành viên Quỹ lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

B09-CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

29.3 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Bắt kỳ thời điểm nào	Dưới 3 tháng	Từ 3 tháng đến 12 tháng	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2015				
Tài sản tài chính:				
Tiền và tương đương tiền	682.331.706	250.000.000	-	932.331.706
Tiền gửi kỳ hạn	-	13.700.000.000	14.700.000.000	28.400.000.000
Phải thu khách hàng	-	764.669.446	327.266.667	1.091.936.113
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	-	1.697.855.909	-	1.697.855.909
Phải thu ngắn hạn khác	-	-	8.000.000	8.000.000
	682.331.706	16.412.525.355	15.035.266.667	32.130.123.728
Nợ phải trả tài chính				
Chi phí phải trả	-	166.912.579	-	166.912.579
Phải trả người bán ngắn hạn	-	417.200.000	-	417.200.000
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	422.036.938	-	422.036.938
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	50.230.895	-	50.230.895
	-	1.056.380.412	-	1.056.380.412
Ngày 31 tháng 12 năm 2014				
Tài sản tài chính				
Tiền và tương đương tiền	454.521.776	-	-	454.521.776
Tiền gửi kỳ hạn	-	10.300.000.000	15.000.000.000	25.300.000.000
Phải thu khách hàng	-	309.445.833	404.499.999	713.945.832
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	2.823.558.308	-	-	2.823.558.308
	3.278.080.084	10.609.445.833	15.404.499.999	29.292.025.916
Nợ phải trả tài chính				
Chi phí phải trả	-	1.175.868	141.000.000	142.175.868
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	746.327.940	-	746.327.940
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	82.068.891	-	82.068.891
	-	829.572.699	141.000.000	970.572.699

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

B09-CTQ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		Số đầu năm	Số đầu năm
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm		
Tài sản tài chính						
Tiền và tương đương tiền	932.331.706	454.521.776	932.331.706	454.521.776	25.300.000.000	454.521.776
Tiền gửi kỳ hạn	28.400.000.000	25.300.000.000	28.400.000.000	25.300.000.000	1.091.936.113	713.945.832
Phải thu khách hàng	1.091.936.113	713.945.832	1.091.936.113	713.945.832	1.697.855.909	2.823.558.308
Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ	1.697.855.909	2.823.558.308	1.697.855.909	2.823.558.308	8.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	8.000.000	-	8.000.000	-		
	32.130.123.728	29.292.025.916	32.130.123.728	29.292.025.916		
Nợ phải trả tài chính						
Chi phí phải trả	166.912.579	142.175.868	166.912.579	142.175.868		
Phải trả người bán ngắn hạn	417.200.000	-	417.200.000	-		
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	422.036.938	746.327.940	422.036.938	746.327.940		
Các khoản phải trả khác	50.230.895	82.068.891	50.230.895	82.068.891		
	1.056.380.412	970.572.699	1.056.380.412	970.572.699		

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư, phải thu từ công ty mẹ, phải thu khác, khoản phải trả khác và chi phí phải trả tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do chủ yếu những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTQ

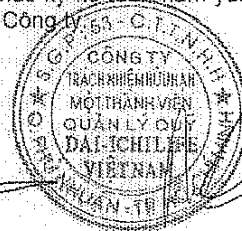
31. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính của năm nay. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	VND Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Đầu tư ngắn hạn khác	12.300.000.000	(12.300.000.000)	-
Đầu tư dài hạn khác	13.000.000.000	(13.000.000.000)	-
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	-	25.300.000.000	25.300.000.000

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Bà Nguyễn Thị Thủy
Linh
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thủy
Linh
Kế toán trưởng

Ông Eichi Ohira
Trưởng bộ phận Kiểm
soát nội bộ

Ông Trần Châu Danh
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016